

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày: 26-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ánh, cán bộ hưu trí
Ông Trần Văn Tuấn, giáo viên
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Tấn Đạt - Thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa sơ thẩm công khai trực tiếp xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2024/ TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024; Quyết định hoãn phiên Tòa số 26/2024/HSST-QĐ, ngày 11/11/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Bảo Q, sinh năm 2003, tại Bạc Liêu; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Hoàng Quân 2, xã HT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Thiên, sinh năm 1973 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Kim Tuyền, sinh năm: 1977 (còn sống); gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: ngày 21/02/2024; tạm giam: ngày 01/03/2024; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Võ Ý N, sinh ngày 07/10/2007 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thị A, xã MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Võ Ý N là chị Trần Thị N, sinh năm 1988; đại chỉ: Ấp Mỹ Thị A, xã MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Võ Ý N là Luật sư Ngô Thị Thanh - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:*

Võ Phương T, sinh năm 1976; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Gia Hộ, xã HT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

Trần Công K, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2022, bị cáo Trương Bảo Q quen biết bị hại Võ Ý N (sinh ngày 07-10-2007) qua mạng xã hội Facebook (thời điểm này Q sinh sống tại tỉnh Bạc Liêu còn N sống tại tỉnh Đồng Tháp). Đến ngày 09/5/2023, Q và N hẹn gặp nhau tại thị trấn MA, huyện Tháp Mười qua tin nhắn. Vào khoảng 09 giờ ngày 10/5/2023, Q đến đón N tại cổng Trường trung học phổ thông (THPT) Tháp Mười thuộc khóm 1, thị trấn MA bằng xe mô tô hiệu Exciter màu xanh. Sau đó, Q chở N đi ăn uống và di chuyển qua nhiều địa điểm trong khu vực thị trấn. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Q rủ N vào nhà nghỉ để quan hệ tình dục thì N đồng ý, Q dừng xe tại phía trước Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tháp Mười, dùng điện thoại để tìm nhà nghỉ. Sau khi chọn được nhà nghỉ Hùng Vốn tại khóm 4, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, Q đưa điện thoại cho N chỉ đường. Khi đến nơi, Q thuê phòng số 02 và đưa N vào phòng. Trong phòng kín, Q cởi quần áo của cả hai, đeo bao cao su và giao cấu với N 03 lần. Đến 15 giờ cùng ngày, cả hai trả phòng, Q chở N về Trường THPT Tháp Mười lấy xe về nhà. Tại thời điểm này, N 15 tuổi 7 tháng 03 ngày.

Đến tháng 6/2023, N không muốn tiếp tục mối quan hệ nhưng Q không đồng ý và tìm nhiều cách để níu kéo, trong đó có việc đe dọa nếu không tiếp tục mối quan hệ thì sẽ đăng những hình ảnh khỏa thân của N đã gửi cho Q trong thời gian quen nhau lên Facebook. Đến ngày 28/10/2023, sau khi bị từ chối nhiều lần, Q lập tài khoản Facebook tên “Nhi Nhi” và đăng tải những bức ảnh khỏa thân của N. Bài viết này sau đó được người có tên tài khoản Facebook là “Bông” xem biết đó là N nên nhắn tin báo cho N biết. Ngoài ra, Q còn gửi những bức ảnh này cho chị Võ Phương Thảo (cô ruột của N) qua Messenger. Chị Thảo sau đó đã chuyển toàn bộ hình ảnh cho chị Trần Thị N (mẹ của N). Bài đăng trên tài khoản Facebook “Nhi Nhi” sau đó đã bị Q xóa. Ngày 08/11/2023, bà N tố giác hành vi của Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười.

Theo Kết luận giám định xâm hại tình dục số 01/KLXHTD-TTPYĐT ngày 16-11-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Võ Ý N như

sau: “Màng trinh dẫn, có vết rách cũ tại vị trí 03 giờ và 10 giờ, tổn thương 1/3 màng trinh”.

Về vật chứng, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã tạm giữ các vật chứng sau:

- 01 áo thun ngắn tay màu trắng có dòng chữ “OUTERITY” màu đen ở ngực, và 01 quần dài vải jeans màu xanh nhạt do em Võ Ý N giao nộp, không yêu cầu nhận lại.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh của Trương Bảo Q.

- Thu giữ dữ liệu điện tử gồm 02 đĩa DVD chứa 226 file ghi âm và 227 ảnh chụp màn hình điện thoại là nội dung tin nhắn trên ứng dụng Zalo, Messenger giữa Q và N.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Võ Ý N và người đại diện theo pháp luật là Trần Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo Trương Bảo Q chấp nhận bồi thường với mức theo quy định của pháp luật.

Trong suốt quá trình điều tra, bị cáo Trương Bảo Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ và tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án

Tại Bản Cáo trạng số 63/CT-VKSTM ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố các bị cáo Trương Bảo Q về “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi và Tội làm nhục người khác được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 và điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự .

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

I- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Về tội danh:

Căn cứ Điều 145 và Điều 155 của Bộ luật hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Bảo Q phạm tội “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi và Tội làm nhục người khác.

2- Về hình phạt:

Về hình phạt chính:

2.1. Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trương Bảo Q từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 155; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38, xử phạt: Bị cáo Trương Bảo Q từ 09 (chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Đề nghị tổng hợp hình phạt của hai tội danh theo quy định.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu trắng có dòng chữ “OUTERITY” màu đen ở ngực, và 01 quần dài vải jeans màu xanh nhạt.
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.
- Lưu hồ sơ 02 đĩa DVD chứa 226 file ghi âm và 227 ảnh chụp màn hình điện thoại là nội dung tin nhắn trên ứng dụng Zalo, Messenger giữa Q và N.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 592 Bộ luật dân sự đề nghị Tòa án tuyên buộc bị cáo Trương Bảo Q bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại Võ Ý N theo quy định của pháp luật

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Võ Ý N là Luật sư Ngô Thị Thanh trình bày: Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Về dân sự, đề nghị Hội đồng xét căn cứ Điều 592 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Trương Bảo Q bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa: Bị cáo Trương Bảo Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Về phần dân sự bị cáo Trương Bảo Q đồng ý bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại Võ Ý N theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa cải tạo thật tốt để sớm hòa nhập cộng đồng trở thành người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Võ Ý N và người đại diện theo pháp luật của bị hại Võ Ý N là chị Trần Thị N (vắng mặt có đơn) và những người làm chứng là anh Trần Công Khanh và chị Võ Phương Thảo (vắng mặt không lý do). Tuy nhiên, xét thấy đã có lời khai của những người này trong hồ sơ vụ án và họ cũng không có yêu cầu gì thêm trong vụ án này, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về

thâm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo Trương Bảo Q tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, những người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và tại phần tranh luận bị cáo cũng thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ thể lực và trí lực nhận thức hành vi của mình và lợi dụng sự thiếu hiểu biết của bị hại về tình dục, bị cáo Trương Bảo Q là người trên 18 tuổi đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với em Võ Ý N (sinh ngày 07/10/2007) vào ngày 10/5/2023 tại phòng số 2, nhà nghỉ Hùng Vốn, tọa lạc tại khóm 4, thị trấn MA, huyện Tháp Mười khi bị hại mới 15 tuổi 7 tháng 03 ngày. Tất cả các lần giao cấu bị hại đều tự nguyện. Khi bị hại N không muốn tiếp tục mối quan hệ, bị cáo Q đã sử dụng tài khoản Facebook tên “Nhi Nhi” để đăng tải hình ảnh khóa thân của bị hại N và gửi cho người khác xem với mục đích làm nhục xảy ra vào ngày 28/10/2023.

Theo điểm a khoản 2 Điều 145 và điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự có quy định:

“Điều 145. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....”

Điều 155. Tội làm nhục người khác

1. Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

.....

e) Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;

..... ”

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác và sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý của người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như hôm nay là cần thiết, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bà nội là cụ Dương Thị Bảy tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Cáo trạng số 63/CT-VKSTM ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Trương Bảo Q là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145 và điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự, để xử phạt đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 592 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trương Bảo Q bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại Võ Ý N mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, với số tiền là 23.400.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với ông Trần Công Khanh là chủ nhà nghỉ Hùng Vốn không biết sự việc phạm tội nên không xem xét xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo Trương Bảo Q bị kết tội, bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo Trương Bảo Q phạm tội “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Xử phạt: Bị cáo Trương Bảo Q 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

2. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 155; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Trương Bảo Q phạm tội “*Tội làm nhục người khác*”.

- Xử phạt: Bị cáo Trương Bảo Q 09 (Chín) tháng tù.

3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt tù của hai tội buộc bị cáo Trương Bảo Q phải chấp hành là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 21/02/2024.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Bảo Q bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại Võ Ý N với số tiền là 23.400.000 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu trắng có dòng chữ “OUTERITY” màu đen ở ngực, và 01 quần dài vải jeans màu xanh nhạt.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

- Lưu hồ sơ 02 đĩa DVD chứa 226 file ghi âm và 227 ảnh chụp màn hình điện thoại là nội dung tin nhắn trên ứng dụng Zalo, Messenger giữa Q và N.

7. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trương Bảo Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.170.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Bảo Q có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại,

người đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CQ CSĐT CA huyện Tháp Mười;
- CC THADS huyện Tháp Mười;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện bị hại.
- Lưu: HSVA, VPTA (Đat).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Ngọc